

Bản án số: 38 /2021/DS-PT

Ngày: 29/7/2021

V/v: Yêu cầu đòi lại tài sản chung,
chia tài sản vợ chồng và chia di sản
thừa kế.

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ A

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phần; Bà Nguyễn Thị Huyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Nghệ A.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ A tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 23&29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A, tỉnh
Nghệ A xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 114 /2020/TLPT-DS ngày
17/11/2021 về việc: Yêu cầu đòi lại tài sản chung, chia tài sản vợ chồng và chia di
sản thừa kế”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2020/DS - ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân
dân huyện Đô L, tỉnh NGHỆ A bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23 /2020/QĐXXPT-DS ngày 09 tháng 3
năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1954; Địa chỉ: Xóm 2, xã Bồi Sơn,
huyện Đô L, tỉnh NGHỆ A. Có mặt

2. Bị đơn:

+ Bà Đào Thị H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện
Đô L, tỉnh NGHỆ A. Có đơn xin xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H:

Luật sư Nguyễn Bá V - Văn phòng luật sư Vĩnh Phúc thuộc Đoàn luật sư
thị trấn phố H Nội. Vắng mặt gửi luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích cho bà Đào Thị H.

Luật sư Đinh Tây V - Văn phòng luật sư Vĩnh Phúc thuộc Đoàn luật sư
thị trấn phố H Nội. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 8, ngách 6/6, phố Đội Nhân, quận Ba Đình, Tp. H Nội

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A. Có mặt.

+ Cháu Dương Gia N, sinh năm 2010 (người đại diện: bà S); địa chỉ: Xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A. Vắng mặt

Người được ủy quyền: Ông Dương Đức T ; địa chỉ: Số 276 Phong Định Cảng, tHnh phố Vinh, tỉnh Nghệ A. Có mặt

3. Người có quyền lợi, N vụ L quA:

+ Ông Dương Trường T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

+ Cháu Dương Thị Hồng N, sinh năm 2006. Vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L -Nghệ A.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu N: Bà Đào Thị H

Địa chỉ: Xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A. Vắng mặt

+ Ông Dương Hồng L1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 2, xã Bồi Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A. Vắng mặt.

+ Bà Dương Thị L. Địa chỉ: Xóm Y Tân, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A. Có mặt

+ Bà Dương Thị Y. Địa chỉ: Xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A. Có mặt

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm Hương QuAg, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Hồ Thị Q - NguY đơn; bà Nguyễn Thị S - Bị đơn; Bà Dương Thị L, bà Dương Thị Y - Người có quyền lợi và N vụ L quA.

5. Cơ quA kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2016 của bà Hồ Thị Q và bản tự khai ngày 29/12/2016 và trong quá trình tố tụng tại tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguY đơn trình bày:

Năm 1980, bà Hồ Thị Q đã chung sống vợ chồng với ông Dương Hồng V và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y Sơn. Năm 1983 vợ chồng có một con chung là Dương Hồng L1. Năm 1984, hai vợ chồng bà Q và ông V có mua một mảnh đất của ông Dương Văn Linh. Trong quá trình chung sống ông V thường xuY ngoại tình, có nhiều mối quA hệ với nhiều người phụ nữ khác nên đến năm 1988, bà Q ôm con bỏ về xã Bồi Sơn sinh sống. Đến năm 1996 ông V chung sống với bà Hồ Thị H trên mảnh đất mà vợ chồng bà Q, ông V mua và sinh được 02 người con là Dương Trường T và Dương Thị Hồng N.

Năm 2011, ông Dương Hồng V qua đời thì hiện nay mẹ con bà Đào Thị H và vợ chồng ông Dương Văn A sinh sống trên mảnh đất của vợ chồng ông V và

bà Q. Vì vậy, bà Hồ Thị Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đô L giải quyết buộc ông Dương Văn A và bà H phải trả lại diện tích đất trên cho bà để chia tài sản chung vợ chồng giữa bà Q và ông V là quyền S dụng đất nói trên và chia di sản thừa kế đối với phần tài sản của ông Dương Hồng V sau khi chết để lại là $\frac{1}{2}$ diện tích đất nói trên cho các đồng thừa kế gồm bà Q, Ah Dương Hồng L1, Dương Trường T và Dương Thị Hồng N theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Đào Thị H và trình bày:

Thứ nhất, hôn nhân giữa bà Hồ Thị Q và ông Dương Hồng V không phải là quA hệ hôn nhân theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình 1959 bởi: Năm 1981 bà Hồ Thị Q có chung sống với ông Dương Hồng V nhưng không đăng ký kết hôn nên việc kết hôn của ông V bà Q không có giá trị pháp luật theo điều 11 của Luật hôn nhân gia đình năm 1959. Đến năm 1983, sau khi sinh con được 18 ngày, bà Q bỏ ông Dương Hồng V để chung sống với ông Lê Văn Long, thời giA này ông V chưa có tài sản gì mà đAg ở chung với bố mẹ. Hiện tại Ah Dương Hồng L1 vẫn không có giấy khai sinh chính thức, bản sao giấy khai sinh ngày 04/9/1989 không phải y sao từ bản chính nên không thể chứng minh Ah Dương Hồng L1 là con của ông Dương Hồng V.

Thứ hai, quA hệ giữa ông Dương Hồng V và bà Hồ Thị Q không phải là hôn nhân thực tế bởi hôn nhân thực tế là việc chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 không có đăng ký kết hôn và hôn nhân đó đAg tồn tại. Tuy nhiên, ông Dương Hồng V và bà Hồ Thị Q đã không còn chung sống với nhau từ năm 1983 nên không thể coi việc chung sống của ông V bà Q từ năm 1981 đến 1983 là hôn nhân thực tế.

Thứ ba, việc bà Q khai chung sống với ông V từ năm 1980 đến 1988 là giA dối thực tế năm 1987 bà Q đã có con với ông Lê Văn Long thì không thể sống chung với ông Dương Hồng V được. Trong sổ hộ khẩu của bà Q lập năm 1997 thể hiện ông Lê Văn Long là chồng, con là Dương Hồng L1 và Lê Thị Bích L sinh ngày 01/6/1987. NH của ông Dương Hồng V là do cụ Dương Văn Lộc mua cho năm 1984 khi đó bà Q đã bỏ ông V. Khi ông V ốm đau bệnh tật bà Q và Ah Dương Hồng L1 cũng không thăm hỏi, lúc qua đời cũng không thăm viếng, không thờ cúng ông Dương Hồng V.

Vì vậy, bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Q.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị S trình bày: Năm 1984, cha mẹ ông Dương Văn A là ông Dương Văn Lộc và bà Bùi Thị Sáu mua nH đất của ông Dương Văn Linh trên thửa 1582, tờ bản đồ số 02, diện tích 190m² thuộc xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A. Cha mẹ ông A có 4 người con là Dương Thị L, Dương Văn V, Dương Thị Y và Dương Văn A. Năm 1980 ông V sống chung với bà Hồ Thị Q. Năm 1983 sinh được Ah Dương Hồng L1 mấy ngày thì bà Q bỏ đi vì ông V quA hệ với người phụ nữ khác. Sau đó, bà Q sống chung với ông Lê Văn Long và năm 1987 đã sinh chị Lê Thị Bích L cùng ở với mẹ xóm 2, xã Bồi Sơn. Đến năm 1984 ông Dương Văn Lộc mua hai giA nH gỗ của ông Dương Văn Linh. Năm 1987 cho ông Dương Văn V ra ở riêng tại căn

nH này. Nay hai giA nH đó do bà Đào Thị H (chung sống như vợ chồng với ông V năm 1995) và hai người con chung là Ah Dương Trường T và chị Dương Thị Hồng N ở. Năm 1994, ông A được cha cho 2 giA nH gạch cạnh hai giA nH gỗ đã cho ông V, đất cũng chia cho 2 Ah em, suốt 17 năm không có trAh chấp. Năm 1997, ông A đi miền Nam và nhờ bà L đến cho thuê nH. Năm 1999, UBND huyện Đô L cấp Giấy chứng nhận quyền S dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 toàn bộ diện tích thửa số 1585 cho ông Dương Văn V. Việc Ủy bA nhân dân huyện Đô L cấp Giấy chứng nhận quyền S dụng đất đối với thửa đất số 1585 cho ông Dương Văn V là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông A, bà L, bà Y. Ông A kiến nghị với Ủy bA nhân dân huyện Đô L về việc cấp Giấy chứng nhận quyền S dụng đất không đúng này nên ông A đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền S dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 của UBND huyện Đô L, tỉnh Nghệ A cấp ngày 29/10/1999 cho ông Dương Văn V. Ngày 24/10/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A bA Hnh bản án số 24/2018/HS-HC tuY hủy Giấy chứng nhận quyền S dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 mAg tên ông Dương Hồng V. Ngày 07/8/2019 Tòa án nhân dân cấp cao bA Hnh bản án số phúc thẩm 180/HC-PT giữ nguY bản án sơ thẩm. Nay bà Q có đơn yêu cầu chia tài sản với bà H và đòi lại tài sản đối với ông A là không có căn cứ, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đô L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Q.

Người có quyền lợi N vụ L quA Ah Dương Văn L1 đồng ý với ý kiến của đại diện ủy quyền của nguY đơn bà Hồ Thị Q và yêu cầu được hưởng một phần di sản của cha đẻ Dương Hồng V để lại.

Người có quyền lợi N vụ L quA trong quá trình giải quyết vụ án Ah Dương Trường T, Dương Thị Hồng N đồng ý với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Đào Thị H và yêu cầu được hưởng di sản của bố Dương Hồng V để lại

Người có quyền lợi N vụ L quA bà Dương Thị L và bà Dương Thị Y đồng ý với ý kiến của người đại diện ủy quyền của bị đơn Dương Văn A và có yêu cầu được chia di sản do bố Dương Văn Lộc để lại cho các thừa kế.

Với nội dung trên bản án sơ thẩm số 47/2020/DSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đô L đã quyết định:

Căn cứ vào điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 1959 và điều 8 luật Hôn nhân gia đình năm 1986

Căn cứ vào các Điều 623, 625, 649, 650, 651, khoản 2 điều 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản khoản 1 điều 74, khoản 2 Điều 147, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27, 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và S dụng án phí, lệ phí Toà án. Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguY đơn bà Hồ Thị Q đối về việc đòi lại tài sản, chia tài sản chung vợ chồng và di sản thừa kế tài sản quyền S dụng đất 208,3 m² tại thửa số 172 , tờ bản đồ số 10, địa chỉ xóm Y Hương (nay

xóm Hương QuAg), xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A mAg tên ông Dương Hồng V.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Đào Thị H.

Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của người có quyền lợi, N vụ L qua Ah Dương Hồng L1, Dương Trường T và bà Đào Thị H (đại diện cho cháu Dương Thị Hồng N)

Do ông Dương Hồng V (Dương Văn V) chết không để lại di chúc nên khối di sản của ông Dương Hồng V để lại sau khi trích công sức đóng góp cho người quản lý di sản và được chia thừa kế theo luật cho các đồng thừa kế thuộc Hng thừa nhất là các con đẻ của ông Dương Hồng V gồm Dương Hồng L1, Dương Trường T và Dương Thị Hồng N.

Buộc bà Đào Thị H và bà Nguyễn Thị S phải giao lại diện tích đất 211 m² và tài sản gắn liền với tại thửa số 172 tờ bản đồ số 10 thuộc xóm Y Hương (nay xóm Hương QuAg), xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A cho các đồng thừa kế là Dương Hồng L1, Dương Trường T và Dương Thị Hồng N để chia di sản thừa kế.

Di sản của ông Dương Hồng V để lại gồm: Quyền S dụng đất 211 m² gắn liền với nH cấp 4 trị giá 6.630.000.000đ và ½ trị giá nH cấp 4 và 01 nH ràn là 8.710.500đ (đây là các tài sản do ông V và bà H tạo lập trong thời giA chung sống với nhau nên mỗi người được chia ½ trị giá). Tổng trị giá 6.338.710.500đ

Số tiền phải trích công sức cho bà H từ khối di sản thừa kế của ông Dương Hồng V là 500.000.000đ và cho bà S vợ ông A 500.000.000đ và đền bù tài sản trị giá nH cho bà S (vợ ông A) và cháu Dương Gia N là 18.098.000. Tổng cộng 1.018.098.000đ

Tổng trị giá phần di sản của ông V còn lại là 5.320.612.500đ được chia cho ba suất thừa kế, mỗi suất thừa kế gồm Ah L1, Ah T và cháu N được hưởng là 1.773.537.500đ

Như vậy:

Kỷ phần chia di sản thừa kế của ông Dương Hồng V (Dương Văn V) được phân chia như sau:

*Về chia hiện vật:

- Chia cho Ah Dương Trường T và cháu Dương Thị Hồng N được quyền S dụng 134,8 m² đất, trị giá 4.041.000.000^d (Bốn tỷ không trăm bốn mươi một triệu đồng) tại thửa số 172 tờ bản đồ số 10 thuộc xóm Y Hương (nay xóm Hương QuAg), xã Y Sơn, huyện Đô L- Nghệ A có tứ cận phía Tây giáp phần đất của ông NguY Văn Xuân (Thửa 151 và 161) có chiều dài gồm các đoạn 0,30 m; 1,31m; 9,41m; 7,92m; 0,95 m; phía Nam giáp Quốc Lộ 7 có chiều dài 5,74 m, phía Đông giáp phần đất chia cho Ah Dương Hồng L1 có chiều dài 02 đoạn 14,23 m; 4,83 m; phía Bắc giáp đất ông Dương Văn DAh (thửa số 541) có chiều dài gồm các đoạn 3,87m; 2,67m; 2,45m.

- Chia cho Ah Dương Hồng L1 được quyền S dụng diện tích đất 76,32 m², trị giá 2.286.000.000^d (Hai tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu đồng) tại thửa số 172 tờ bản đồ số 10 thuộc xóm Y Hương (nay xóm Hương QuAg), xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A có tứ cận phía phía Nam giáp Quốc lộ 7, chiều dài 4,00 m, phía Đông giáp đất hộ ông Kiều Kim Định có chiều dài 14,20m; phía Tây giáp phần đất chia cho Ah Dương Trường T và cháu Dương Thị Hồng N có chiều dài hai đoạn 14,23 m và 4,83 m, phía Bắc giáp đất hộ ông Nguyễn Trọng Hải (thửa 162) và đất hộ ông Dương Văn DAh (thửa 541) chiều dài 3,30m; 1,92m; 2,46 m; 1,99 m.

* Về tài sản gắn liền với đất: Giao cho Ah Dương Hồng L1 sở hữu 01 nH ràn phía sau trị giá 3.000.000đ và 01 ngôi nH cấp, mái ngói nền xi măng trị giá 18.098.000đ (nH của ông Dương Văn A xây dựng năm 1994).

Giao cho Ah Dương Trường T và chị Dương Thị Hồng N được sở hữu một ngôi nH cấp 4 (do ông V mua của ông Dương Văn Linh), trị giá 3.000.000đ và 01 ngôi nH cấp 4 phía trước lợp Prôxi măng tường xây tap lo, trị giá 14.421.000đ;

Ah Dương Hồng L1 phải trích cho bà Nguyễn Thị S và cháu Dương Gia N số tiền 518.098.000đ (Năm trăm mười tám triệu không trăm chín tám nghìn đồng)

Ah Dương Trường T và cháu Dương Thị Hồng N phải trích cho bà Đào Thị H số tiền 508.500.000đ (Năm trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ngày 01/10/2020 bà Nguyễn Thị S làm đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án với lý do:

Tòa án vi phạm quyền quyết định việc khởi kiện của nguY đơn và không xem xét 03 yêu cầu tại đơn khởi kiện của bà Q dẫn tới quyền và lợi ích của bà không được bảo vệ theo quy định của pháp luật.

Việc chia thừa kế toàn bộ diện tích đất số 172 cho 03 người: Dương văn L1, Dương Trường T, Dương Thị Hồng N không có căn cứ, ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện của bà Q, vi phạm khoản 1 Điều 5 BLTTDS.

Tòa án nhận định thừa đất số 172, tờ bản đồ số 10, diện tích 208,3m² là di sản thừa kế của ông Dương Hồng V không có căn cứ và không đúng hướng dẫn tại mục 1.1 phần II Nghị quyết 02/2004/ NQ - HĐTP ngày 10/8/2004.

- Ngày 01/10/2020 bà Dương Thị Y kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án với lý do:

Tòa án nhân dân huyện Đô L chia thừa kế toàn bộ diện tích đất số 172 cho 03 người gồm Dương Văn L1, Dương Trường T, Dương Thị Hồng N không có căn cứ ngoài phạm vi khởi kiện của nguY đơn.

Tòa án nhận định thừa đất số 172, tờ bản đồ số 10, diện tích 208,3m² là di sản thừa kế của ông Dương Hồng V là không có căn cứ.

Tòa án giao nH do cha mẹ bà xây dựng năm 1994 cho ông A ở, nay là chỗ ở duy nhất của vợ con ông A là không có căn cứ pháp luật và vi phạm quyền có nH ở hợp pháp.

- Ngày 08/10/2020 bà Hồ Thị Q làm đơn kháng cáo đề nghị Sa án sơ thẩm với lý do:

Bà và ông Dương Hồng V kết hôn với nhau hoàn toàn hợp pháp và được chính quyền địa phương đăng ký kết hôn và tổ chức hôn lễ vào ngày 20/10/1980 tại gia đình ông Dương Hồng Lộc bố ông V. Hiện nay bà có giấy xác nhận kết hôn do ông Đậu Đình Sơn lúc đó là phó chủ tịch nội chính UBND xã Y Sơn trực tiếp làm thủ tục đăng ký kết hôn và vợ chồng đã có con chung là Dương Hồng L1 sinh ngày 16/01/1983.

Số tiền bỏ ra để mua nH và đất của ông Dương Văn Linh là tiền của vợ chồng. Do đó tòa án Đô L bác đơn khởi kiện của bà là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

- Tại Quyết định kháng nghị số 1983/KNPT - VKS - DS ngày 22/10/2020 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ A kháng nghị đề nghị Sa bản án sơ thẩm căn cứ sau:

Vi phạm trong việc xác định di sản thừa kế của ông Dương Hồng V

Chia thừa kế không chính xác

Phản quyết định của bản án chưa chính xác, không đúng quy định

Vi phạm về án phí

Vi phạm về xác định N vụ chịu chi phí định giá, thẩm định tại chỗ

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A Sa một phần bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa: nguY đơn, bị đơn bà Nguyễn Thị S, người L quA giữ nguY nội dung kháng cáo; Bà Đào Thị H là bị đơn có đơn xin xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử trả lại đơn khởi kiện cho bà Hồ Thị Q để giải quyết lại vụ án nhằm đảm bảo quyền lợi của bà và các con chưa tHnh niên. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa nguY đơn giữ nguY yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của nguY đơn với lý thừa đất hiện nay trAh chấp là tài sản của bà và ông V tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y Sơn, hiện nay bà chưa ly hôn ông V, việc bà đăng ký kết hôn với ông V năm 1980 có nhiều người làm chứng.

Luật sư Dương Đức TuY bảo vệ quyền và lợi ích cho bà Nguyễn Thị S , bà Dương Thị L, Dương Thị Y: Cho rằng cấp sơ thẩm xác định di thừa đất số 172 là di sản của ông V để lại là không có căn cứ với lý do Giấy chứng nhận quyền S dụng đất đối với thửa đất nêu trên đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A và Tòa án nhân dân cấp cao tại H Nội hủy. Hiên nay giữa nguY đơn và bị đơn chưa có văn bản hòa giải về trAh chấp đất đai theo quy định của Luật đất đai. Tòa án nhân dân huyện Đô L phải đình chỉ vụ án do chưa đủ căn cứ khởi kiện và hướng dẫn đương sự hòa giải tại địa phương, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định di sản của ông V để lại là không có căn cứ. Đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng Điều 311 BLTTDS Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Luật sư Nguyễn Bá V vắng mặt gửi bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích cho bà H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị Q do bà Q và ông V không đăng ký kết hôn, không có tài liệu nào khẳng định bà Q góp tiền mua nH và đất của ông Dương Văn Linh; đề nghị bác đơn khởi kiện của bà S, bà L, bà Y với lý do giao dịch mua bán nH giữa ông V và ông Linh là giao dịch hợp pháp và không có trAh chấp, sau khi ông V mất mới phát sinh trAh chấp. Do đó đất không phải của ông Dương Hồng Lộc. Đề nghị Hội đồng xét xử bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho mẹ con bà H.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quA điểm giải quyết vụ án:

Đối với nội dung kháng cáo của bà Hồ Thị Q đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các nội dung kháng cáo vì không có cơ sở.

Đối với kháng cáo của bà S, bà Y, bà L; - Đối với kháng cáo chưa đủ điều kiện khởi kiện; Do bà Q khởi kiện yêu cầu chia thừa kế và trAh chấp về di sản thừa kế là thửa đất số 172 tờ bản đồ số 10 căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán thì trAh chấp L quA thừa kế quyền S dụng đất không bắt buộc phải hòa giải tại chính quyền địa phương. Do đó không chấp nhận nội dung khởi kiện này.

- Đối kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế cho Ah L1, Ah T , cháu N là giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của bà Q, quá trình giải quyết vụ án Ah L1 có yêu cầu chia thừa kế nhưng cấp sơ thẩm không thông báo thụ lý yêu cầu độc lập của người có quyền và N vụ L quA là vi phạm Điều 202 BLTTDS. Do đó chấp nhận nội dung kháng cáo này.

- Đối với kháng cáo cho rằng di sản của ông Dương Văn Lộc, căn cứ giấy bán nH thể hiện ông Linh bán nH cho ông V. Do đó không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này.

- Đối với kháng cáo ngôi nH bà S đAg ở được xây dựng trên đất của các đồng thừa kế: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận ngôi nH này do ông Lộc là bố của ông V và ông A xây dựng và cho ông A ở ngôi nH này từ năm 1994 đến năm 1996, sau đó vào miền nam sinh sống năm 2011 ông A qua về sống tiếp trên ngôi nH này đến nay nên Tòa cấp sơ thẩm đã giao tài sản này cho vợ chồng bà S, buộc trích trả tài sản cho bà S và cháu N 100% giá trị ngôi nH theo Biên bản định giá và trích công sức tôn tạo cho bà S 500.000.000đ là đảm bảo quyền lợi cho bà S. Tuy nhiên, hiện nay ông A chết từ tháng 01/2020 nhưng tài sản này ông A đã sinh sống trên thửa đất từ năm 1994, hiện nay ngoài chỗ ở này bà S và cháu N không có nơi ở nào khác, bà S mong muốn nhận hiện vật để có chỗ ở là có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận nội dung kháng cáo này của bà S.

Đối kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ A có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những chứng cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ A, chấp nhận một phần kháng cáo của bà S, bà L, bà Y. Áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS hủy bản án sơ thẩm. Trả hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đô L xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả trAh tụng, ý kiến của các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị đơn và người có quyền lợi N vụ L quA; quA điểm, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của các đương sự và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ A là hợp pháp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của bà Hồ Thị Q, bà Nguyễn Thị S, bà Dương Thị L, bà Dương Thị Y. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quA hệ pháp luật: NguY đơn bà Hồ Thị Q khởi kiện cho rằng thừa đất số 172 tờ bản đồ số 10, diện tích 211m² là di sản của ông Dương Hồng V (Dương Văn V) để lại là tài sản của bà và ông V tạo lập trong thời kỳ hôn nhân do bà và ông V mua của ông Dương Văn Linh năm 1984, bị đơn bà Đào Thị H cho rằng thửa đất này là tài sản riêng của ông V; bị đơn ông Dương Văn A (chết năm 2020), cho rằng thửa đất nêu trên là di sản của ông Dương Văn Lộc để lại do ông Lộc mua của ông Dương Văn Linh để cho ông V và ông A S dụng; Người có quyền lợi N vụ L quA bà Dương Thị L, Dương Thị Y đều cho rằng thửa đất trAh chấp là di sản của ông Dương Văn Lộc và bà Bùi Thị Sáu để lại chưa chia, người có quyền và N vụ L quA Ah Dương Hồng L1 đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguY đơn, xin hưởng thừa kế của ông V để lại. Tuy nhiên, trong một số lời trình bày tại Ủy bA nhân dân xã Y Sơn trước khi bà Q khởi kiện Ah L1 năm 2012 giữa gia đình ông A, vợ con ông V đã xảy ra trAh chấp. Tại Biên bản Ho giải của Ủy bA nhân dân xã Y Sơn các bên đương ự đã thỏa thuận chia di sản ba phần và cho rằng di sản này của ông Lộc và bà Sáu mua của ông Linh và cho hai người con làm nH ở trên mảnh đất. Năm 2012 ông A và bà H, Ah L1 đAg trAh chấp về đất đai đối với thửa đất nêu trên và tại các buổi hòa giải tại chính quyền địa phương thì ông A, bà H, Ah L1 đều cho rằng đây là di sản của ông Lộc và bà Sáu để lại (BL 22). Như vậy trước khi khởi kiện các đương sự đAg trAh chấp về đất đai nhưng nguY đơn chưa gửi đơn để yêu cầu chính quyền địa phương nơi có đất động sản để hòa giải trAh chấp đất đai. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án thì tại Bản án Hnh chính phúc thẩm số 180/2019/HC - PT ngày 07/8/2019 đã quyết định "Bác kháng cáo của bà Đào Thị H, giữ nguY Bản án Hnh chính sơ thẩm số 24/2018/HC - ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A; tại Bản án Hnh chính số 24/2018/HC - ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A đã chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn A " *Hủy Giấy chứng nhận quyền S*

dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 cấp cho ông Dương Hồng V thuộc thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 02 tại xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L". Do có trAh chấp về đất đai chưa được giải quyết, nguY đơn chưa yêu cầu chính quyền địa phương nơi có bất động sản hòa giải về trAh chấp đất đai nhưng tòa án thụ lý giải quyết vụ án là không quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 04/2017/ NQ - HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định " Đối với trAh chấp ai là người có quyền S dụng đất mà chưa được hòa giải tại Ủy bA nhân dân xã, phường , thị trấn nơi có đất trAh chấp theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai năm 2013 thì được xác định là chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 BLTTDS 2015".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn một số vi phạm về thủ tục tố tụng như đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguY đơn, bác yêu cầu phản tố của bị đơn nhưng chấp nhận yêu cầu của người có quyền và N vụ L quA là Ah Dương Hồng L1, Dương Trường T và Dương Thị Hồng N là những người L quA tham gia tố tụng với bên nguY đơn và bị đơn là không đúng quy định của pháp luật. Vì trong quá trình giải quyết vụ án Ah L1 đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguY đơn và xin nhận di sản của ông V theo quy định của pháp luật (BL 244); Ah T và cháu N (bà H đại diện) đồng ý , ý kiến của bị đơn xin nhận một phần di sản của ông V. Đây là những ý kiến của người có quyền lợi N vụ L quA gắn liền với quyền và N vụ của nguY đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 3,4 Điều 73 BLTTDS. Tòa cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu của nguY đơn và bị đơn, chấp nhận ý kiến của người có quyền lợi L quA là không đúng quy định của pháp luật và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các đương sự khác trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Q xuất trình một số giấy xác nhận của những người làm chứng để chứng minh yêu cầu khởi kiện của bà Q và ông V có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y Sơn. Như đã phân tích ở phần trên, do vụ án chưa đủ điều kiện khởi kiện do đó cấp phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo của bà Hồ Thị Q. Bà Q có quyền khởi kiện lại vụ án sau khi hòa giải trAh chấp đất đai theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ A:

Do vụ án thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện nên cấp phúc thẩm Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, không xem xét về việc giải quyết các nội dung của vụ án.

[4] Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 4 Điều 308, điểm g khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 1 Điều 192 BLTTDS Hủy bản án sơ thẩm số 47/2020/DS - ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đô L và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 114/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A

đối với yêu cầu "đòi lại tài sản chung, chia tài sản vợ chồng và chia di sản thừa kế". Giữa:

1. NguY đơn: Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1954; Địa chỉ: Xóm 2, xã Bồi Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A.

2. Bị đơn:

+ Bà Đào Thị H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H:

Luật sư Nguyễn Bá V - Văn phòng luật sư Vĩnh Phúc thuộc Đoàn luật sư tHnh phố H Nội.

Luật sư Đinh Tây V - Văn phòng luật sư Vĩnh Phúc thuộc Đoàn luật sư tHnh phố H Nội.

Địa chỉ: Số 8, ngách 6/6, phố Đội Nhân, quận Ba Đình, Tp. H Nội

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A.

+ Cháu Dương Gia N, sinh năm 2010 (người đại diện: bà S); địa chỉ: Xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A.

Người được ủy quyền: Ông Dương Đức TuY; địa chỉ: Số 276 Phong Định Cảng, tHnh phố Vinh, tỉnh Nghệ A.

3. Người có quyền lợi, N vụ L quA:

+ Ông Dương Trường T, sinh năm 1997.

+ Cháu Dương Thị Hồng N, sinh năm 2006.

Đều trú tại: Xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L -Nghệ A.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu N: Bà Đào Thị H

Địa chỉ: Xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A.

+ Ông Dương Hồng L1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 2, xã Bồi Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A.

+ Bà Dương Thị L. Địa chỉ: Xóm Y Tân, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A.

+ Bà Dương Thị Y. Địa chỉ: Xóm Y Hương, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A.

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm Hương QuAg, xã Y Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ A.

Hậu quả của đình chỉ vụ án: NguY đơn có quyền khởi kiện lại vụ án; trả lại đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

T.M/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Noinhận:

- VKSND tỉnh Nghệ A;
- TAD huyện Đô L;
- VKSND huyện Đô L;
- Chi cục THADS huyện Đô L;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Thị Hải Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

NGUYỄN TẤT QUANG HOÀNG VĂN HO

NGUYỄN XUÂN ĐẠI